

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 04/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 21/3/2019

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG- TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hoàng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hùng;

2. Ông Nguyễn Văn Sĩ.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Trần Minh Châu- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên toà: Không tham gia.

Vào ngày 21/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 345/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018, về việc tranh chấp “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị Thúy H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/10/2018; biên bản hòa giải ngày 28/02/2019 và tại phiên toà chị Cao Thị Thúy H trình bày: Vào năm 2006 chị và anh T kết hôn với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống rất hạnh phúc và có sinh được một con chung tên Cao Văn K, sinh ngày 23/9/2007. Đến năm 2011 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị và anh T đã ly thân với nhau từ năm 2012 cho đến nay. Từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay con chung do chị nuôi dưỡng.

Nay chị thấy tình cảm giữa chị với anh T không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có sinh được một con chung tên Cao Văn K, sinh ngày 23/9/2007, khi ly hôn chị H yêu cầu

được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

Tại tờ tường trình ngày 30/01/2019; biên bản hòa giải ngày 28/02/2019 anh Huỳnh Ngọc T trình bày: Thừa nhận anh và chị H kết hôn với nhau vào năm 2006, không có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống rất hạnh phúc và có sinh được một con chung tên Cao Văn K, sinh ngày 23/9/2007. Đến năm 2011 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh và chị H đã ly thân với nhau từ năm 2012 cho đến nay. Từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, con chung do chị H nuôi dưỡng.

Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh, anh đồng ý.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có sinh được một con chung tên Cao Văn K, sinh ngày 23/9/2007, khi ly hôn anh T thống nhất giao con chung cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Cao Thị Thúy H với anh Huỳnh Ngọc T là hoàn toàn tự nguyện và thực tế đã xảy ra, nhưng anh, chị không có đăng ký kết hôn theo luật định nên đã vi phạm vào Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

Do đó nghĩ nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Cao Thị Thúy H với anh Huỳnh Ngọc T là phù hợp với Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị H và anh T có sinh được một con chung tên Cao Văn K, sinh ngày 23/9/2007, hiện nay đang sống với chị H. Tại phiên toà, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản hòa giải ngày 28/02/2019, anh T cũng thống nhất giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh

không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi chị H và anh T ly thân cho đến nay, con chung của chị H với anh T do chị H nuôi dưỡng, trong quá trình nuôi dưỡng, chị H vẫn đảm bảo cho cháu K có cuộc sống ổn định, phát triển tốt. Mặc khác, tại bản khai ngày 28/02/2019 cháu Kiệt cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị H, nghĩ nên tiếp tục giao cháu K cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh T không cấp dưỡng nuôi con chung, do chị H không yêu cầu.

Anh T được quyền đến thăm nom và chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa chị H trình bày anh, chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Tại biên bản hòa giải ngày 28/02/2019 anh T trình bày: Anh và chị H không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 14, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1/ Về hôn nhân:

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Cao Thị Thúy H với anh Huỳnh Ngọc T.

2/ Về con chung:

Tiếp tục giao con chung của chị Cao Thị Thúy H với anh Huỳnh Ngọc T tên Cao Văn K, sinh ngày 23/9/2007, cho chị H nuôi dưỡng.

Anh Huỳnh Ngọc T không cấp dưỡng nuôi con, do chị H không yêu cầu.

Anh Huỳnh Ngọc T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3/ Về án phí:

Chị Cao Thị Thúy H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001600 ngày 19/12/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị đơn vắng

mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hoàng Vũ